

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CÔNG AN ĐÔ THỊ

Số: 24 /CT-TTg

09-08-2016

Hà Nội, ngày

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CÔNG AN ĐÔ THỊ  
04-08-2016  
Số: 37024

Số: 1234

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị  
bảo đảm an sinh xã hội

CC: Vụ VT, MT  
Vụ TCCB,  
Cục YTE

Hệ thống dịch vụ xã hội đô thị, cụ thể gồm các dịch vụ: nhà ở xã hội cho người dân; nước sạch, vệ sinh môi trường; y tế; giáo dục; văn hóa, thể thao giải trí, sinh hoạt cộng đồng luôn được nhà nước quan tâm phát triển và đã có những chuyển biến mạnh mẽ trong những năm qua: chất lượng dịch vụ ngày càng cao, với nhiều hình thức đa dạng không chỉ đáp ứng nhu cầu của người dân đô thị mà còn phục vụ cho nhu cầu của người dân từ những vùng nông thôn lân cận. Dịch vụ xã hội đô thị góp phần chuyển tải vào thực tế cuộc sống những chính sách về an sinh xã hội, cân đối và hài hòa sự đóng góp cũng như lợi ích của các nhóm dân cư; bảo vệ và bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ của các nhóm dân cư yếu thế trong xã hội nhằm mục tiêu chung là bảo đảm tốt an sinh xã hội, chăm lo cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống cho người dân; đóng góp tích cực vào sự phát triển nhanh của hệ thống đô thị quốc gia.

Tuy nhiên, sự phát triển của hệ thống các dịch vụ xã hội đô thị còn bộc lộ một số hạn chế: chưa thực sự bảo đảm nguyên tắc: đa dạng, toàn diện có tính chia sẻ giữa Nhà nước và xã hội, giữa các nhóm cư dân; chưa khuyến khích được các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia một cách hiệu quả; thiếu tính liên kết giữa các quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển từng lĩnh vực dịch vụ; công tác đầu tư xây dựng mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ thiếu tính đồng bộ và không được gắn kết thống nhất thông qua chương trình phát triển đô thị. Một số chỉ tiêu phát triển dịch vụ đô thị không còn phù hợp trong giai đoạn phát triển mới.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do tốc độ đô thị hóa nhanh trong khi khả năng chi trả của người dân còn thấp và không đồng đều, nguồn lực của nhà nước cho việc đầu tư phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội đô thị, cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ còn hạn chế; một số địa phương chưa tuân thủ nghiêm việc xây dựng và triển khai chương trình phát triển đô thị một cách tổng thể để đầu tư, phát triển các dịch vụ xã hội một cách đồng bộ; chưa có cơ chế kiểm soát chất lượng dịch vụ một cách minh bạch, chặt chẽ, nhất là đối với cách dịch vụ do các cơ sở công lập cung cấp; chưa phân định rõ vai trò của các cơ quan nhà nước trong việc hỗ trợ, giám sát các nhà đầu tư cung cấp dịch vụ thay vì trực tiếp làm công tác cung cấp dịch vụ xã hội.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020 và góp phần hoàn thành các mục tiêu của

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ xã hội gắn liền với các chính sách về an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo lập và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển đô thị có sự lồng ghép chặt chẽ các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống dịch vụ xã hội cụ thể cùng nguồn lực thực hiện, làm cơ sở để lập kế hoạch đầu tư các công trình hạ tầng xã hội đồng bộ theo đúng tiến độ;

b) Tăng cường công tác quản lý, bảo đảm sử dụng đúng và có hiệu quả nguồn lực cho phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị phục vụ an sinh xã hội trên địa bàn; đưa các chỉ tiêu cần đạt được về dịch vụ xã hội đô thị bảo đảm an sinh xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của địa phương để triển khai, thực hiện;

c) Bố trí quỹ đất cho phát triển hạ tầng xã hội phù hợp mục tiêu phát triển của từng giai đoạn theo quy hoạch đô thị, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, giám sát trách nhiệm của các chủ đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị trong việc đầu tư xây dựng công trình cũng như cung cấp dịch vụ cho người dân;

d) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tham gia xây dựng các chính sách về phát triển dịch vụ xã hội đô thị.

2. Bộ Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các định hướng phát triển dịch vụ xã hội đô thị gắn liền với việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị quốc gia. Hướng dẫn, giám sát các địa phương cụ thể hóa các định hướng phát triển dịch vụ xã hội đô thị trong các chương trình, kế hoạch phát triển của từng đô thị;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu điều chỉnh và ban hành hệ thống các tiêu chí đánh giá về chất lượng đô thị trong đó có các tiêu chí đánh giá về hạ tầng xã hội và dịch vụ xã hội đô thị. Nghiên cứu và hướng dẫn áp dụng các mô hình tổ chức quản lý, vận hành các công trình cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường đô thị và nhà ở xã hội hiệu quả;

c) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật về phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, nhà ở và kinh doanh bất động sản, các văn bản pháp luật và chính sách có liên quan khác phù hợp với định hướng phát triển đã được phê duyệt, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dịch vụ xã hội đô thị.

### 3. Các Bộ: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở khám chữa bệnh, giáo dục, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại các cấp theo thẩm quyền, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch và chương trình phát triển của từng đô thị;

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xã hội hóa và phát triển dịch vụ xã hội đô thị;

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức của cán bộ và người dân về chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường phát triển hệ thống dịch vụ xã hội bảo đảm an sinh xã hội.

### 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư để đơn giản hóa thủ tục đầu tư, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư kinh doanh cung cấp dịch vụ xã hội đô thị;

b) Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn vốn cho xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 5. Bộ Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý sử dụng quyết toán các nguồn kinh phí từ ngân sách đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ xã hội;

b) Xây dựng các cơ chế tài chính, chính sách về thuế, phí, lệ phí liên quan đến cung cấp dịch vụ xã hội đô thị, tạo môi trường minh bạch bình đẳng để huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách cho phát triển dịch vụ xã hội đô thị. Rà soát, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện chính sách ưu đãi thuế đối với các dự án cung cấp dịch vụ xã hội đô thị được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu xây dựng các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, người có công với cách mạng trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội tại các đô thị.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng các chính sách pháp luật về đất đai tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các lĩnh vực dịch vụ xã hội đô thị.

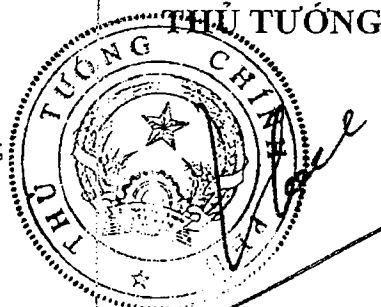
8. Ban chỉ đạo chương trình phát triển đô thị quốc gia: Chủ trì, đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo, thực hiện Chỉ thị này gắn liền với Chương trình phát triển đô thị quốc gia, định kỳ hàng năm đánh giá việc thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này về Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 240



**Nguyễn Xuân Phúc**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC Y TẾ**

Số: 625 /SY-CYT

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2016

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị trực thuộc (qua Website Cục Y tế);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: TCCB, VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Tùng Lâm**